

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1368/NQ-PVCFC ngày 16/6/2025, của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như sau:

Based on General Mandate No. 1368/NQ-PVCFC dated 16/6/2025 of Petrovietnam Ca Mau Fertilizer JSC, we would like to announce the change in personnel of Petrovietnam Ca Mau Fertilizer JSC as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

1. Ông/Mr.: Lê Việt Dũng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không/ No
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of BOD
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 05 năm / 5 years
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 16/6/2025

2. Ông/Mr: Tống Việt Thống

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Trưởng ban Pháp chế tuân thủ Công ty/ Head of Legality & Compliance Division of PVCFC
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Supervisory Board (Ban Kiểm soát đã họp ngày 16/6/2025 và bầu ông Tống Việt Thống là Trưởng Ban Kiểm soát/ The Supervisory Board convened on June 16, 2025 and elected Mr. Tong Viet Thong as Head of the Supervisory Board)
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 05 năm / 5 years
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 16/6/2025



Trường hợp tái bổ nhiệm/In case of reappointment:

1. Ông/Mr.: Nguyễn Đức Hạnh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of BOD*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of BOD*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm / 5 years

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/6/2025

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

1. Ông/ Mr.: Trương Hồng

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of BOD*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: theo nguyện vọng cá nhân/ *due to personal reasons*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/6/2025

Trường hợp hết nhiệm kỳ/ In case of term expiration:

1. Bà/ Mrs.: Phan Thị Cẩm Hương

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Supervisory Board*

- Lý do (nếu có)/*Reason (if any)*: hết nhiệm kỳ/ *Term expiration*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 16/6/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/6/2025 tại mục Quan hệ cổ đông./*This information was published on the company's website on 17/6/2025 as in Investor Relations section.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1368/NQ-PVCFC;
General Mandate No 1368/NQ-PVCFC

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information



Ký bởi: Đỗ Thành Hưng
Ngày ký: 17/06/2025 13:30:46
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS



Số: 1368/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 16 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ-2025 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 16/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>3/2</i>	<i>3/1</i>
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	955,6	947,0	956,4	101%	100%
-	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>69,6</i>	<i>102,0</i>	<i>106,6</i>	<i>105%</i>	<i>153%</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	151,1	188,0	207,5	110%	137%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
2.1	Urê	Nghìn tấn	866,0	800,0	804,7	101%	93%
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	72,5	88,0	90,4	103%	125%
2.3	NPK	Nghìn tấn	138,6	154,0	175,8	114%	127%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	183,2	248,0	254,4	103%	139%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.172,4	13.605,0	14.037,3	103%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.254,8	1.222,0	1.522,1	125%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.110,1	1.144,0	1.428,0	125%	129%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.048,4	12.882,0	13.252,4	103%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.252,2	1.052,0	1.321,7	126%	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.108,6	975,0	1.233,7	127%	111%



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	Năm 2024		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	403,7	750,6	795,4	106%	197%
2.2	Vốn vay khác	Tỷ đồng	1,0	452,3	377,8	84%	37780%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	910
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>120</i>
1.2	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
1.3	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	759
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	220
2.4	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.983
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	864
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	774
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.972
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	853
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764
5	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	395
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	376



1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025:

- Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG (Việt Nam); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2024.

DHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2024 như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2024 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024	2.218,95
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	LNST năm 2024	1.233,73
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2024	1.597,66
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	370,12
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	121,75
	<i>Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,14</i>
	<i>- Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	46,99
4	Chia cổ tức (20% VDL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2025 theo kế hoạch	1.384,91
1	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	621,29
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo kế hoạch	763,62

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2025	878,70
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	229,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	120,22
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2025 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu) (w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	506,21

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30% lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 tùy vào tình hình SXKD của Công ty và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Thực hiện năm 2024: 13.786,52 triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 9.849,60 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.134,00 triệu đồng.
- Tổng cộng: 10.983,60 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.



c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh.

1.12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

1.13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1.14. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

1.15. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Trương Hồng.

1.16. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kiểm soát viên Công ty như sau:

- Ông Nguyễn Đức Hạnh trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

- Ông Lê Việt Dũng trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030)

- Ông Tống Việt Thống trúng cử là Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2030).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10, Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2025.



Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**


Ký bởi: Trần Ngọc Nguyên
Ngày ký: 17/06/2025 06:16:16
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

